

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Hoàng Phương;
- Ông Phạm Thành Đô.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tấu tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Thị M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Vàng L và bà Sùng Thị L1; có chồng là Sùng A L2 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-3-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép trái phép chất ma túy”, đến ngày 24-4-2012 chấp hành xong án hình phạt tù; ngày 27-3-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 08-7-2017 chấp hành xong án phạt tù; bị tạm giữ từ ngày 17-6-2024, bị tạm giam từ ngày 20-6-2024; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nông Đức T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Sùng A C, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch tiếng Mông ông Hồ A H; địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại đường liên thôn thuộc thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, bị cáo Hồ Thị M nhặt được 01 gói thuốc phiện được gói bằng nilon màu trắng, sau khi về nhà M đã khều thuốc phiện từ mảnh nilon màu trắng (do mảnh nilon màu trắng bị bám dính nhiều đất) sang mảnh nilon màu hồng sau đó gói lại và cất giấu tại cuối chân giường trong buồng ngủ.

Ngày 17-6-2024 tại khu vực đầu cầu thuộc thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, Hồ Thị M gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi M đã mua của người đàn ông này 200.000 đồng Heroine và 100.000 đồng 02 viên ma túy tổng hợp được gói trong mảnh nilon màu hồng. Sau khi mua được ma túy M mang về nhà cất giấu tại cuối chân giường trong buồng ngủ. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày có hai người đàn ông đến nhà Hồ Thị M một trong hai người đàn ông hỏi mua ma túy và đã đưa cho M 200.000 đồng (gồm hai tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), sau khi nhận tiền M đi vào buồng ngủ lấy gói Heroine đã mua được trước đó chia thành hai gói nhỏ gói lại bằng mảnh nilon màu hồng sau đó đưa cho người đàn ông đã đưa tiền cho bị cáo.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày khi thấy tổ công tác Công an huyện T đến nhà Hồ Thị M, hai người đàn ông đã bỏ chạy, tổ công tác Công an huyện T đã kiểm tra vị trí hai người đàn ông ngồi trước khi bỏ chạy phát hiện trên nền nhà có 02 gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là Heroine); kiểm tra trên người Hồ Thị M phát hiện bên trong chiếc túi vải M đang đeo trên người có: 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu hồng chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (nghĩ là thuốc phiện), 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp); số tiền 3.566.000 đồng. Tổ công tác Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Ngày 17-6-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở H tại thôn S, xã P, huyện T; kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số: 373/KL-KTHS ngày 25-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Hồ Thị M trong phong bì niêm phong thứ nhất có khối lượng là 0,49 gam; 0,49 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

2. Các viên nén màu hồng thu giữ của Hồ Thị M trong phong bì niêm phong thứ nhất có tổng khối lượng là 0,23 gam; 0,23 gam các viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

3. Chất bột nén màu trắng thu giữ tại vị trí trên nền nhà, trong nhà của Hồ Thị M trong phong bì niêm phong thứ hai có tổng khối lượng là 0,17 gam; 0,08 gam trích từ 0,17 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong Danh mục ID, STT: 3, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 25-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 19 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 13 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-TT ngày 29-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hồ Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện vào ngày 17-6-2024 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; đối với số tiền 3.566.000 đồng Công an thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, trong số tiền này có 200.000 đồng là do bị cáo bán ma túy vào tối ngày 17-6-2024 có được, số tiền còn lại là 3.366.000 đồng là do con trai bị cáo Sùng A C đưa cho bị cáo cất giữ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại con trai bị cáo Sùng A C số tiền này; do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng A C trình bày: Trước ngày Hồ Thị M bị bắt khoảng 10 ngày anh có đưa cho Hồ Thị M số tiền 4.000.000 đồng để M chi tiêu cho gia đình, số tiền này do anh đi làm thuê ở có được. Ngày 17-6-2024 Hồ Thị M bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy Công an có thu giữ số tiền 3.566.000 đồng, Hồ Thị M khai có 200.000 đồng là tiền M bán ma túy, số tiền còn lại là 3.366.000 đồng là tiền anh đưa cho Hồ Thị M. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền 3.366.000 đồng để anh có tiền chi tiêu cho sinh hoạt của gia đình, vì gia đình hiện nay rất khó khăn.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251,

điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Thị M từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp nông nghiệp, gia đình thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy 0,09 gam Heroine được cho vào một túi nilon màu trắng và được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 túi vải có nhiều màu sắc, có dây đeo đã cũ; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói, túi nilon; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy có được; trả lại cho anh Sùng A C 3.366.000 đồng, số tiền tịch thu và số tiền trả lại được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có hoàn cảnh kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để mua bán ở mức thấp của khung hình phạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Từ những phân tích trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Hồ Thị M không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội ma túy nên không thể nói rằng bị cáo nhận thức pháp luật có phần hạn chế, khối lượng ma túy bị cáo mua bán gấp bốn lần khối lượng ma túy ở mức khởi điểm của khung hình phạt, từ những phân tích trên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội về mức hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa: Không có ý kiến tranh luận đối đáp bổ sung gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hồ Thị M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 17-6-2024 tại nhà bị cáo Hồ Thị M, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, bị cáo Hồ Thị M đã tàng trữ trái phép 0,49 gam thuốc phiện, 0,23 gam Methamphetamine và 0,17 gam Heroine mục đích để bán. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo Hồ Thị M đã bán 0,17 gam Heroine cho một trong hai người đàn ông đến nhà bị cáo với giá 200.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Yên Bái phát hiện bị bắt quả tang, hai người đàn ông bỏ chạy, kiểm tra vị trí hai người đàn ông ngồi trước khi bỏ chạy phát hiện trên nền nhà có 02 gói nilon màu hồng bên trong chứa 0,17 gam Heroine; thu giữ trong túi vải Hồ Thị M đang đeo trên người bên trong có 01 gói nilon màu hồng có chứa 0,49 gam thuốc phiện, 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 0,23 gam Methamphetamine và số tiền số tiền 3.566.000 đồng.

Với hành vi tàng trữ trái phép 0,23 gam Methamphetamine, 0,49 gam thuốc phiện mục đích để bán và hành vi bán trái phép 0,17 gam Heroine của bị cáo Hồ Thị M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Hồ Thị M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lời bất chính và thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hồ Thị M đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép trái phép chất ma túy”; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; biên bản xác minh nhân thân, lai lịch của Hồ Thị M, Công an xã P cung cấp: Hồ Thị M là người nghiện ma túy, thường xuyên qua lại với các đối tượng nghiện khác, không có việc làm ổn định. Do đó, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,17 gam Heroine thu giữ tại vị trí trên nền nhà bị cáo Hồ Thị M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,08 gam làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 0,09 gam được cho vào một túi nilon màu trắng và được niêm phong vào một phong bì do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 0,49 gam thuốc phiện và 0,23 gam Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái lấy toàn bộ 0,49

gam thuốc phiện và 0,23 gam Methamphetamine làm mẫu vật giám định, do không đặt ra để xử lý trong vụ án.

- Đối với số tiền 3.566.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, trong số tiền này có 200.000 đồng là bị cáo bán ma túy vào ngày 17-6-2024 có được, đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại là 3.366.000 đồng là tiền của con trai là Sùng A C đưa cho bị cáo quản lý, sử dụng. Xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho anh C là phù hợp.

- Đối với: 01 túi vải có nhiều màu sắc, có dây đeo đã cũ là vật bị cáo đã sử dụng vào phạm tội; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói, túi nilon. Xét thấy những vật này không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán Heroine và Methamphetamine và hai người đàn ông đến nhà bị cáo M vào tối ngày 17-6-2024. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của những người đàn ông nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hờ Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 17-6-2024.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,09 gam Heroine được cho vào một túi nilon màu trắng và được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 túi vải có nhiều màu sắc, có dây đeo đã cũ; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói, túi nilon.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng bị cáo bán ma túy có được; trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng A C 3.366.000 đồng. Số tiền tịch thu và số tiền trả lại được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17-12-2024 giữa Cơ quan Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồ Thị M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên